

Số: 756 /BC-UBND

Nghệ An, ngày 01 tháng 11 năm 2022

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH  
Hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An  
giai đoạn 2023-2027**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng các chính sách**

- Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về "Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc", Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 19/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước" đã chỉ rõ: "Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội", Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước", Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nêu rõ định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030: "Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa".

Tại Hội nghị văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (ngày 24/11/2021), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã xác định rõ vị trí, vai trò của văn hóa trong sự phát triển kinh tế - xã hội và là cơ hội để các cấp, các ngành xây dựng chiến lược phát triển văn hóa trong thời đại mới, với những nội dung chính: "Quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các vùng, miền, của đồng bào các dân tộc, kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa của thời đại. Phát triển "sức mạnh mềm" của văn hóa Việt Nam, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia trong thời gian tới... và "quán triệt nghiêm túc quan điểm "văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội...".

Nghệ An là tỉnh có nền văn hóa lâu đời, là nơi hội tụ của nhiều dòng chảy văn hóa, có một hệ thống di sản văn hóa phong phú, đa dạng về các loại hình. Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp giữa các ban, ngành, cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương các cấp và sự tham gia tích cực của Nhân dân, công tác bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích đã đạt được nhiều thành quả, góp phần bảo tồn di sản văn hóa quý giá của dân tộc, tạo nền

tăng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Toàn tỉnh hiện có 2.602 di tích - danh thắng đã được kiểm kê, trong đó, có 476 di tích, danh thắng được xếp hạng, gồm có 05 di tích Quốc gia đặc biệt, 144 di tích Quốc gia và 326 di tích cấp tỉnh; cùng với 546 di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê, với 7 di sản được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Trong tổng số 476 di tích xếp hạng, có hơn 200 di tích đã và đang xuống cấp. Trong đó, có hơn 70 di tích xuống cấp nặng, xuống cấp nghiêm trọng. Tổng vốn đầu tư cho công tác tu bổ, tôn tạo di tích từ năm 2015 đến năm 2021 là 98.916.000.000 đồng. Trong đó, nguồn vốn ngân sách nhà nước là 31.657.000.000 đồng (chiếm 25%), cụ thể: ngân sách Trung ương là 400.000.000 đồng (chiếm 1,2%); ngân sách tỉnh là 24.257.000.000 đồng (chiếm 76,6%) đầu tư tu bổ, tôn tạo đối với 01 di tích xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt, tu sửa cấp thiết 31 di tích xếp hạng quốc gia và 64 di tích xếp hạng cấp tỉnh; ngân sách cấp huyện là 5.000.000.000 đồng (chiếm 15,7%); ngân sách cấp xã là 2.000.000.000 đồng (chiếm 6,3%). Nguồn vốn xã hội hóa là 67.259.000.000 đồng (chiếm 75%). Nhờ đó, nhiều di tích được tu sửa kịp thời, tránh được nguy cơ sụp đổ, trong đó nhiều di tích nhà nước chỉ hỗ trợ một phần kinh phí, còn lại huy động nguồn xã hội hóa của các địa phương. Nhiều di tích đã được triển khai điều chỉnh khoanh vùng bảo vệ, tiến hành cắm mốc, cắm biển chỉ dẫn, bia dẫn tích... Công tác kiểm kê di sản được triển khai bài bản, quy mô từ đó giúp cho việc phân cấp quản lý, nhận diện di sản một cách rõ ràng, hiệu quả. Công tác lập hồ sơ xếp hạng di tích được triển khai đều đặn. Nhiều địa phương đã chủ động áp dụng khoa học công nghệ vào quản lý và tuyên truyền, phát huy giá trị di sản. Một số di sản văn hóa phi vật thể có giá trị đã từng bước được phục hồi.

Tuy nhiên, quá trình bảo tồn, phát huy di sản văn hóa vẫn còn gặp không ít những hạn chế và tồn tại.

- Hệ thống di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An phần lớn làm bằng gỗ, trải qua thời gian tồn tại lâu dài, lại chịu ảnh hưởng của thời tiết khắc nghiệt và chiến tranh, nhiều di tích bị xuống cấp nghiêm trọng.... Sau mỗi đợt thiên tai (bão, lũ), số lượng di tích bị xuống cấp lại tăng theo cấp số nhân, đặc biệt là các di tích ở vùng sâu, vùng xa hoặc nằm giữa đồng, trên núi xa khu dân cư. Mức độ hư hỏng của các di tích trên địa bàn tỉnh trung bình từ 50 - 60%. Thậm chí, nhiều di tích cộng đồng bị xuống cấp đến 80-90%. Trong những năm qua, Sở Văn hóa và Thể thao Nghệ An đã tiến hành khảo sát và thực hiện nhiều đợt tu sửa từ các nguồn kinh phí khác nhau như nguồn thường xuyên của tỉnh, nguồn chương trình mục tiêu quốc gia... cho các di tích đã được xếp hạng. Tuy nhiên, kinh phí được cấp từ ngân sách chủ yếu là để thực hiện những tu sửa nhỏ, mang tính cấp thiết, chỉ đủ giúp các hạng mục gốc của di tích được gia cố, nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ xuống cấp. Công tác tu sửa ở nhiều di tích do hạn chế về kinh phí nên còn mang tính chắp vá, manh mún, chưa mang lại hiệu quả thực sự và lâu dài. Trong khi đó, việc huy động nguồn lực xã hội hóa và quản lý, sử dụng nguồn xã hội hóa chỉ thực hiện được ở một số di tích tâm linh, có lượng khách thăm viếng nhiều. Đặc biệt ở những di tích cách mạng, di tích có ít yếu tố

tâm linh (đình, di tích khảo cổ), di tích kiến trúc nghệ thuật có giá trị đang ở tình trạng xuống cấp nhưng khó huy động nguồn xã hội hóa, nên cần có sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách để thực hiện tu bổ, tôn tạo (tu sửa lớn) để có thể bảo tồn, phát huy giá trị di tích lâu dài.

- Tại các di tích đã xếp hạng và di tích được kiểm kê, việc trông coi di tích hầu hết dựa vào sự tự nguyện của người dân. Trong khi nhiều di tích có khuôn viên rộng, việc thực hiện các nghi lễ tâm linh tại di tích cũng diễn ra thường xuyên, đòi hỏi phải có người trông coi, giám sát. Đối với các di tích thuộc sở hữu cộng đồng, từ trước đến nay chủ yếu do người dân sở tại tự quản lý, những người có uy tín và có tinh thần tự nguyện thì được lựa chọn vào tổ quản lý, một tổ có 1 hoặc nhiều người. Tuy nhiên, vì làm việc theo tinh thần tự nguyện, không có chế độ chi trả nên hầu hết họ đều là những người lớn tuổi. Sau khi di tích được xếp hạng, ban/tổ quản lý di tích được thành lập nhưng cũng theo hình thức kiêm nhiệm, nên việc quản lý di tích còn có nhiều bất cập.

- Di tích được xếp hạng là một vinh dự lớn của chính quyền và nhân dân sở tại nhưng chế độ hỗ trợ của nhà nước cho danh hiệu này còn quá thấp, thậm chí một số di tích được xếp hạng nhưng không được hỗ trợ kinh phí do ngân sách tỉnh chưa đảm bảo. Việc hỗ trợ kinh phí cho di tích khi tổ chức đón bằng và tuyên truyền quảng bá sẽ góp phần tích cực để tạo sự lan tỏa của di sản đến cộng đồng, làm cơ sở cho việc phát huy giá trị của di tích trước mắt và lâu dài.

- Các di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh rất phong phú, đa dạng, nhưng chưa được chính quyền và nhân dân quan tâm bảo tồn đúng mức. Ngoài các di sản được kiểm kê, các di sản văn hóa phi vật thể có giá trị đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia cũng chưa có sự hỗ trợ nào từ ngân sách tỉnh để thực hiện các giải pháp bảo tồn, phát huy.

Bảo tồn di sản văn hóa là một việc khó, và bảo tồn, phát huy di sản trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xu thế hội nhập quốc tế càng nhiều khăn hơn. Làm thế nào để di sản văn hóa gia tăng lợi ích, đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế xã hội, trở thành một động lực phát triển của tỉnh và của quốc gia là một vấn đề lớn. Do đó, việc xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An là phù hợp và cần thiết.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Ban hành một số chính sách hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nhằm thực hiện tốt hơn công tác quản lý, tổ chức các hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả trong việc lưu giữ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh, đồng thời tạo động lực cho các địa phương trong việc huy động các nguồn lực để bảo tồn, phát huy di sản văn hóa.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

### **1. Chính sách 1: Hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích đã xếp hạng trên địa bàn tỉnh**

### **1.1. Xác định vấn đề bất cập**

Di tích là một loại hình di sản văn hóa, được hình thành và trải qua quá trình tồn tại hàng trăm năm, gắn với nhiều nhân vật, sự kiện lịch sử tiêu biểu của dân tộc, địa phương, là nơi lưu giữ nhiều công trình, hiện vật có giá trị cùng với nhiều di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu. Việc bảo tồn, đảm bảo sự an toàn tuyệt đối cho di tích, di vật gắn với di tích là vô cùng quan trọng. Tuy nhiên, đối với các di tích cộng đồng, theo truyền thống từ xưa, việc trông coi di tích là của cộng đồng, theo hình thức cắt cử hoặc tự nguyện tùy thuộc từng giai đoạn lịch sử. Hiện nay, trong điều kiện nạn trộm cắp, buôn bán cổ vật, tình trạng xâm hại di tích, nguy cơ hủy hoại di tích do hỏa hoạn, lụt bão... vẫn diễn ra, vì việc bảo vệ di tích càng cấp thiết. Sau khi di tích được xếp hạng, ban/tổ quản lý di tích được thành lập nhưng cũng theo hình thức kiêm nhiệm, nên việc quản lý di tích còn có nhiều bất cập. UBND tỉnh Nghệ An đã có quyết định số 5542/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 hỗ trợ cho đối tượng trông coi, bảo vệ di tích với mức: 200.000đ/tháng cho di tích quốc gia và 150.000đ/tháng cho di tích cấp tỉnh. Mức chi này đã được thực hiện 7 năm và quá thấp so với yêu cầu của nhiệm vụ tại di tích và so với mức thuê nhân công trên thị trường. Ngoại trừ một số ít di tích có nguồn công đức lớn thì đối tượng trông coi di tích được trả không quá hai lần lương cơ sở/tháng, các di tích còn lại, ngân sách địa phương không có để chi trả cho các đối tượng trông coi. Tính đến tháng 10/2022, trên địa bàn tỉnh Nghệ An có 476 di tích đã được xếp hạng, trong đó 467 di tích (tương đương với 563 địa điểm di tích) thuộc đối tượng hỗ trợ của chính sách này.

### **1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Đưa ra giải pháp hỗ trợ cho đối tượng trông coi di tích nhằm tạo điều kiện để bảo vệ, trông coi di tích tốt hơn.

### **1.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của giải pháp**

#### **\* Giải pháp 1: Nhu hiện trạng.**

- Nội dung giải pháp: hỗ trợ cho đối tượng trông coi, bảo vệ di tích với mức: 200.000đ/tháng cho di tích quốc gia và 150.000đ/tháng cho di tích cấp tỉnh.

#### **- Đánh giá tác động của giải pháp:**

+ Tác động về kinh tế: Phát sinh chi phí từ ngân sách nhà nước nhưng chi phí ở mức ổn định và ngân sách đáp ứng được.

+ Tác động về xã hội: Mức chi hỗ trợ quá thấp nên không đủ để gắn quyền lợi với trách nhiệm bảo vệ di tích, không có tác dụng động viên, khích lệ, tạo được động lực cho người trông coi di tích để họ chuyên tâm hơn trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ di tích.

+ Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp không phát sinh quy định mới và làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

+ Tác động về giới: Giải pháp không có tác động về giới.

\* **Giải pháp 2:** Kết hợp hỗ trợ một phần từ ngân sách tỉnh cho đối tượng trông coi di tích như chính sách hiện nay, đồng thời tăng cường công tác quản lý nhà nước của các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung giải pháp: Tiếp tục hỗ trợ cho đối tượng trông coi di tích với mức 200.000đ/di tích quốc gia, 150.000đ/di tích cấp tỉnh, đồng thời tăng cường, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên địa bàn.

- Đánh giá tác động của giải pháp:

+ Tác động về kinh tế: Phát sinh chi phí từ ngân sách nhà nước nhưng chi phí ở mức ổn định và ngân sách đáp ứng được.

+ Tác động về xã hội: Vai trò quản lý nhà nước ở địa phương được phát huy, trách nhiệm của các cấp chính quyền và cộng đồng được nâng cao nhưng mức chi hỗ trợ quá thấp nên không đủ để gắn quyền lợi với trách nhiệm bảo vệ di tích, không có tác dụng động viên, khích lệ, tạo được động lực cho người trông coi di tích để họ chuyên tâm hơn trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ di tích và không giải quyết hiệu quả được những khó khăn, bất cập của thực trạng trông coi di tích hiện nay.

+ Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp không làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

+ Tác động về giới: Giải pháp không có tác động về giới.

\* **Giải pháp 3:** Ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích đã xếp hạng:

- Nội dung giải pháp:

Bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đối tượng trực tiếp trông coi di tích với mức: Đối với di tích xếp hạng cấp Quốc gia đặc biệt: 1.000.000đ/người/tháng, mỗi di tích không quá 3 người; Đối với di tích xếp hạng cấp quốc gia: 1.000.000đ/di tích/tháng; Đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh: 500.000đ/di tích/tháng; Đối với các di tích có từ 2 địa điểm trở lên thì mỗi địa điểm di tích được hưởng chế độ như các di tích nêu trên.

- Đánh giá tác động của giải pháp:

+ Tác động về kinh tế: Phát sinh chi phí từ ngân sách nhà nước nhiều hơn so với các giải pháp 1 và 2 (tăng từ 3-5 lần so với hiện trạng).

+ Tác động về xã hội: Giải pháp có tác động quan trọng đối với đối tượng trực tiếp trông coi di tích, tạo điều kiện hỗ trợ một phần thu nhập nhằm động viên, khích lệ đối tượng trông coi di tích thuộc sở hữu cộng đồng đã được xếp hạng các cấp, đảm bảo điều kiện để bảo vệ, trông coi di tích tốt hơn.

+ Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Để thực hiện giải pháp, cần ban hành chính sách mới là Nghị quyết của HĐND tỉnh.

+ Tác động về giới: Giải pháp không có tác động về giới.

#### **1.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Trên cơ sở đánh giá các ưu điểm, nhược điểm, phân tích tác động tích cực, tiêu cực của các giải pháp trên, UBND tỉnh đề xuất lựa chọn giải pháp thứ 3: Ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích đã xếp hạng trên địa bàn tỉnh.

- Lý do lựa chọn chính sách:

+ Chính sách tạo được tác động tích cực hơn cho đối tượng: Có hỗ trợ vật chất ở mức cao hơn hiện trạng nhằm ghi nhận đóng góp, động viên, khích lệ và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ trông coi, bảo vệ tại các di tích đã được xếp hạng. Đồng thời, góp phần phát huy vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quan tâm hỗ trợ các đối tượng trông coi, bảo vệ di sản văn hóa trên địa bàn.

+ Về điều kiện hỗ trợ:

Người trực tiếp trông coi tại các di tích đã xếp hạng trên địa bàn tỉnh Nghệ An được Ban/Tổ Quản lý di tích (cấp huyện quyết định thành lập) hoặc thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng các di tích có văn bản phân công nhiệm vụ.

Đối với các thành viên Ban/Tổ quản lý di tích đã được hưởng lương từ ngân sách thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm tại di tích và các di tích có hợp đồng lao động thực hiện chi trả lương từ nguồn thu công đức của di tích thì không thuộc đối tượng được hưởng chính sách này.

+ Về mức hỗ trợ:

Đối với di tích xếp hạng cấp Quốc gia đặc biệt: 1.000.000 đồng/người/tháng, mỗi di tích không quá 3 người. Đối với di tích xếp hạng cấp quốc gia: 1.000.000 đồng/di tích/tháng. Đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh: 500.000 đồng/di tích/tháng. Đối với các di tích có từ 02 địa điểm trở lên thì mỗi địa điểm di tích được áp dụng chế độ hỗ trợ như các di tích nêu trên. Mức hỗ trợ này được tính dựa trên mức tăng 3-5 lần so với quyết định 5542/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh và phân cấp chi trả phụ cấp bảo vệ di tích.

- Thẩm quyền ban hành chính sách: Đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh cho người trực tiếp trông coi di tích đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh.

## **2. Chính sách 2: Hỗ trợ kinh phí thực hiện tuyên truyền và tổ chức lễ đón nhận bằng cho các di tích sau khi có quyết định xếp hạng.**

### **2.1. Xác định vấn đề bất cập**

Theo quy định của Luật Di sản văn hóa, việc bảo tồn, phát huy di sản văn hóa là trách nhiệm của Nhà nước và toàn dân. Lập hồ sơ xếp hạng di tích là một trong những nhiệm vụ không chỉ để khẳng định, ghi nhận, tôn vinh giá trị di tích mà còn góp phần bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Nghệ An là tỉnh có nhiều di tích lịch sử, danh thắng đã được lập hồ sơ trình nhà nước xếp hạng, hàng năm có từ 10-15 di tích được xếp hạng các cấp. Lễ đón bằng xếp hạng di tích là một hoạt động thiết thực nhằm công bố quyết định của nhà nước, tri ân, tôn vinh các nhân vật, sự kiện lịch sử và giá trị của các di sản văn hóa tiêu biểu trên địa bàn tỉnh, đồng thời tạo điều kiện để cộng đồng, nhân dân tìm hiểu lịch sử, hướng về cội nguồn và hưởng thụ các giá trị văn hóa.

Việc tổ chức đón bằng xếp hạng gồm: công bố quyết định xếp hạng của nhà nước, tuyên truyền, quảng bá nội dung giá trị của di tích, phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn và các giá trị văn hóa. Trong khi đó, nguồn ngân sách của địa phương còn nhiều khó khăn. Ngày 29 tháng 7 năm 2014, UBND tỉnh Nghệ An ban hành Công văn số 5326/UBND-VH thông nhất hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách tỉnh để tổ chức đón bằng xếp hạng di tích (di tích cấp quốc gia: hỗ trợ 15 triệu đồng/1 di tích; di tích cấp tỉnh: hỗ trợ 10 triệu đồng/01 di tích). Tuy nhiên, sau khi UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 về việc ban hành quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An thay thế cho Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 3/4/2014 về việc ban hành quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Theo đó, các công văn như Công văn số 5326/UBND-VH ngày 29/7/2014 lấy căn cứ Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND.VX ngày 03/4/2014 không còn hiệu lực. Vì thế, nội dung thanh toán kinh phí đón bằng xếp hạng bị vướng mắc. Trong khi đó, mỗi năm có 10-15 di tích được xếp hạng và tổ chức đón bằng thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ này.

Mặt khác, việc thực hiện hỗ trợ mỗi di tích sau khi được xếp hạng và tổ chức đón nhận bằng như hiện nay là cơ sở pháp lý để UBND tỉnh tiếp tục tham mưu HĐND tỉnh tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ cho địa phương có di tích được xếp hạng. Tuy nhiên, mức hỗ trợ như vậy là quá thấp so với danh hiệu được công nhận, các nội dung cần thực hiện và điều kiện kinh phí của địa

phương khi tổ chức lễ đón nhận bằng, tuyên truyền phát huy giá trị di tích. Vì vậy, cần có một chính sách hỗ trợ ở mức độ phù hợp hơn cho nội dung này.

## **2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách tỉnh cho di tích khi tổ chức đón bằng xếp hạng để ghi nhận, tôn vinh giá trị của di tích và vai trò, trách nhiệm của chính quyền, nhân dân sở tại trong việc bảo tồn, phát huy giá trị di tích; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, quảng bá di tích đến với cộng đồng rộng rãi hơn, đồng thời góp phần tạo động lực cho địa phương huy động nguồn xã hội hóa để bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

## **2.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề**

### **\* Giải pháp 1:** Như hiện trạng.

- Nội dung giải pháp: hỗ trợ mỗi di tích sau khi được xếp hạng và tổ chức đón nhận bằng mức kinh phí: di tích cấp quốc gia: hỗ trợ 15 triệu đồng/1 di tích; di tích cấp tỉnh: hỗ trợ 10 triệu đồng/01 di tích.

#### - Đánh giá tác động của giải pháp:

+ Tác động về kinh tế: Phát sinh chi phí từ ngân sách nhà nước nhưng chi phí ở mức ổn định và ngân sách đáp ứng được.

+ Tác động về xã hội: Mức chi hỗ trợ thấp nên có tác dụng nhiều trong việc động viên, khích lệ và tạo động lực cho các địa phương, đặc biệt đối với các địa phương khó khăn về kinh tế.

+ Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp không phát sinh quy định mới và làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

#### + Tác động về giới: Giải pháp không có tác động về giới.

**\* Giải pháp 2:** Kết hợp hỗ trợ một phần từ ngân sách tỉnh cho công tác tổ chức đón bằng xếp hạng di tích như chính sách hiện nay, đồng thời tăng cường công tác quản lý nhà nước của các cấp chính quyền, huy động nguồn lực xã hội cho hoạt động đón bằng và tuyên truyền về di tích của địa phương.

- Nội dung giải pháp: Tiếp tục hỗ trợ mỗi di tích sau khi được xếp hạng và tổ chức đón nhận bằng mức kinh phí: di tích cấp quốc gia: hỗ trợ 15 triệu đồng/1 di tích; di tích cấp tỉnh: hỗ trợ 10 triệu đồng/01 di tích, đồng thời tăng cường, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và huy động nguồn lực xã hội cho hoạt động đón bằng, tuyên truyền về di tích của địa phương.

#### - Đánh giá tác động của giải pháp:

+ Tác động về kinh tế: Phát sinh chi phí từ ngân sách nhà nước nhưng chi phí ở mức ổn định và ngân sách đáp ứng được.

+ Tác động về xã hội: Vai trò quản lý nhà nước ở địa phương được phát huy tốt hơn, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan quản lý về văn hóa,

đồng thời huy động được thêm nguồn lực xã hội để tham gia vào hoạt động bảo tồn, phát huy di tích. Tuy nhiên, nhưng mức chi hỗ trợ vẫn duy trì như hiện trạng là quá thấp nên không có tác dụng động viên, khích lệ, tạo được động lực cho địa phương, chủ sở hữu di tích và không đủ để đáp ứng yêu cầu của công tác tổ chức triển khai, đặc biệt đối với những địa phương có kinh tế khó khăn, khả năng huy động nguồn xã hội hóa không cao.

+ Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp không làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

+ Tác động về giới: Giải pháp không có tác động về giới.

\* **Giải pháp 3:** Ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí thực hiện tuyên truyền và tổ chức lễ đón nhận bằng cho các di tích sau khi có quyết định xếp hạng các cấp:

- Nội dung giải pháp: Bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện tuyên truyền và tổ chức lễ đón nhận bằng cho các di tích sau khi có quyết định xếp hạng với mức: Đối với di tích xếp hạng cấp quốc gia: Hỗ trợ 1 lần 30.000.000 đồng/di tích; Đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh: Hỗ trợ 1 lần 20.000.000 đồng/di tích.

- Đánh giá tác động của giải pháp:

+ Tác động về kinh tế: Phát sinh chi phí từ ngân sách nhà nước nhiều hơn 2 lần so với mức chi của giải pháp hiện trạng.

+ Tác động về xã hội: Chính sách này có tác động quan trọng đối với các địa phương có di tích được xếp hạng các cấp, tạo điều kiện hỗ trợ một phần kinh phí tổ chức lễ đón bằng và tuyên truyền phát huy giá trị di tích, nhằm động viên, khích lệ, tạo động lực cho địa phương huy động các nguồn lực xã hội khác để bảo tồn, phát huy giá trị di tích về lâu dài.

+ Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Để thực hiện giải pháp, cần ban hành chính sách mới là Nghị quyết của HĐND tỉnh.

+ Tác động về giới: Giải pháp không có tác động về giới.

#### **2.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

- Trên cơ sở đánh giá các ưu điểm, nhược điểm, phân tích tác động tích cực, tiêu cực của các giải pháp trên, UBND tỉnh đề xuất lựa chọn giải pháp thứ 3: Ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí thực hiện tuyên truyền và tổ chức lễ cho các di tích đã có quyết định xếp hạng các cấp khi tổ chức đón bằng xếp hạng di tích.

- Lý do lựa chọn chính sách:

+ Chính sách sẽ có tác động tích cực hơn trong việc ghi nhận, tôn vinh giá trị của di tích, góp phần quảng bá di tích đến cộng đồng và tăng cường vai trò, trách nhiệm của chính quyền, nhân dân sở tại về bảo tồn, phát huy giá trị di tích, đồng thời góp phần tạo động lực cho địa phương huy động các nguồn lực bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

+ Tăng mức hỗ trợ với quy mô hợp lý (tăng từ 2 lần) so với mức đã và đang thực hiện theo quy định tại Công văn số 5326/UBND-VH ngày 29/7/2014 về việc hỗ trợ kinh phí tổ chức đón bằng xếp hạng di tích và cấm mốc giới bảo vệ di tích.

+ Về điều kiện hỗ trợ:

Di tích được cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng cấp quốc gia, cấp tỉnh; Có kế hoạch đón nhận bằng xếp hạng đã được UBND cấp huyện hoặc thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng các di tích phê duyệt kèm theo dự trù kinh phí.

+ Về mức hỗ trợ:

Đối với di tích xếp hạng cấp quốc gia: Hỗ trợ 1 lần 30.000.000 đồng/di tích; Đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh: Hỗ trợ 1 lần 20.000.000 đồng/di tích.

- Thẩm quyền ban hành chính sách: Đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí thực hiện tuyên truyền và tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích sau khi có quyết định xếp hạng các cấp.

### **3. Chính sách 3: Hỗ trợ kinh phí tu bổ, tôn tạo di tích đã được xếp hạng**

#### **3.1. Xác định vấn đề bất cập**

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước từ Trung ương đến địa phương, công tác tu bổ, tôn tạo di tích đã được tiến hành thường xuyên, liên tục. Bên cạnh nguồn kinh phí đầu tư của Nhà nước, phần còn lại huy động từ nguồn xã hội hóa và sự đóng góp công đức của nhân dân, du khách. Tuy nhiên, nguồn lực về tài chính đầu tư cho chương trình tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích còn ít, chưa đáp ứng nhu cầu thực tế ở địa phương. Để giải quyết căn bản tình trạng xuống cấp nặng, xuống cấp nghiêm trọng của các di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh nhằm bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, khai thác có hiệu quả giá trị lịch sử văn hóa của các di tích sau đầu tư; gắn đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích với phát triển kinh tế du lịch, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương nói riêng và của tỉnh nói chung, cần thiết phải ban hành cơ chế hỗ trợ tu bổ, tôn tạo di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2023 - 2027, trong đó ưu tiên hỗ trợ đầu tư tu sửa và tu bổ, tôn tạo đối với các di tích xếp hạng đang xuống cấp nặng và xuống cấp nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh. Trong giai đoạn 2023-2027, cần cứ kết quả khảo sát tại các địa phương, cần phải đầu tư tu bổ, tôn tạo cho khoảng 30-40 di tích đang ở tình trạng xuống cấp.

### 3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh cho các đối tượng là di tích đã được xếp hạng quốc gia đặc biệt, quốc gia và cấp tỉnh, theo thứ tự ưu tiên các di tích xuống cấp nghiêm trọng, đảm bảo phù hợp cho từng loại hình di tích và nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác bảo tồn, tôn tạo di tích trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quan tâm đầu tư, hỗ trợ từ ngân sách địa phương, kết hợp huy động các nguồn lực hợp pháp khác, đặc biệt là nguồn xã hội hóa, đóng góp của cộng đồng trong công tác tu sửa, tu bổ, tôn tạo di tích trên địa bàn.

### 3.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

#### \* Giải pháp 1: Như hiện trạng.

- Nội dung giải pháp: Hàng năm cấp kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên của tỉnh để thực hiện tu sửa cấp thiết cho các di tích xuống cấp từ 3-4 tỷ đồng/năm. Đối với những di tích có yêu cầu tu bổ, tôn tạo với nguồn kinh phí lớn thì lập dự án đầu tư bảo tồn, tôn tạo và đưa vào danh mục đầu tư công trung hạn.

##### - Đánh giá tác động của giải pháp:

+ Tác động về kinh tế: Phát sinh chi phí từ ngân sách nhà nước, nhưng mức hỗ trợ được đảm bảo ổn định và ngân sách đáp ứng được.

+ Tác động về xã hội: Chính sách này có tác động đối với các địa phương, cộng đồng nơi có di tích có nhu cầu thực hiện tu bổ, tôn tạo, tạo điều kiện cho di tích được bảo tồn, phát huy. Tuy nhiên, mức hỗ trợ ít và thấp nên đối với những địa phương khó khăn và không có điều kiện huy động xã hội hóa thì đây là một áp lực cho việc bảo tồn, phát huy giá trị di tích. Trong khi số lượng di tích được lập dự án từ nguồn đầu tư công trung hạn rất hạn chế.

+ Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp không làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

+ Tác động về giới: Giải pháp không có tác động về giới.

\* Giải pháp 2: Kết hợp hỗ trợ một phần từ ngân sách tỉnh cho công tác tu sửa cấp thiết di tích như chính sách hiện nay, kết hợp huy động nguồn xã hội hóa, đồng thời tăng cường công tác quản lý nhà nước của các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung giải pháp: Tiếp tục cấp kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên của tỉnh để thực hiện tu sửa cấp thiết cho các di tích, kết hợp huy động nguồn xã hội hóa, đồng thời tăng cường, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên địa bàn.

##### - Đánh giá tác động của giải pháp:

+ Tác động về kinh tế: Phát sinh chi phí từ ngân sách nhà nước, nhưng mức hỗ trợ được đảm bảo ổn định và ngân sách đáp ứng được.

+ Tác động về xã hội: Chính sách này có tác động đối với các địa phương, cộng đồng nơi có di tích có nhu cầu thực hiện tu bổ, tôn tạo, tạo điều kiện cho di tích được bảo tồn, phát huy, đồng thời huy động được nguồn lực xã hội để tu bổ, tôn tạo di tích. Đối với những địa phương và những di tích có yếu tố tâm linh hoặc có khả năng phát huy tốt giá trị thì việc huy động nguồn xã hội hóa để tu bổ, tôn tạo tương đối thuận lợi và phát huy được hiệu quả. Tuy nhiên, đối với những địa phương khó khăn và không có điều kiện huy động xã hội hóa, trong khi mức hỗ trợ ít và thấp thì rất khó để bảo tồn, phát huy giá trị di tích. Vì vậy, ở những địa phương khó khăn, di tích ít có yếu tố tâm linh thì đa số đều ở tình trạng xuống cấp nếu không được ngân sách tỉnh hỗ trợ.

+ Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp không làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

+ Tác động về giới: Giải pháp không có tác động về giới.

\* **Giải pháp 3:** Ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí tu bổ, tôn tạo di tích đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung giải pháp:

+ Nhóm các di tích xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt; các di tích xếp hạng cấp quốc gia thuộc quyền sở hữu của cộng đồng; các di tích lịch sử cách mạng, di tích lưu niệm danh nhân, di tích là đình, đền, di tích khảo cổ xếp hạng cấp tỉnh:

Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh nhưng không quá 05 tỷ đồng căn cứ nhu cầu thực tế và các quy định hiện hành có liên quan để thực hiện tu bổ, tôn tạo di tích.

+ Nhóm các di tích xếp hạng cấp tỉnh thuộc sở hữu cộng đồng (không thuộc nhóm di tích nêu trên):

Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh nhưng không quá 03 tỷ đồng căn cứ nhu cầu thực tế và các quy định hiện hành có liên quan để thực hiện tu bổ, tôn tạo di tích.

+ Nhóm các di tích thuộc quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gia đình, dòng tộc (từ đường, nhà thờ họ) và di tích không thuộc 2 nhóm đối tượng nêu trên:

Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh nhưng không quá 01 tỷ đồng căn cứ nhu cầu thực tế và các quy định hiện hành có liên quan để thực hiện tu bổ, tôn tạo di tích.

Ngoài ngân sách tỉnh hỗ trợ, kinh phí còn lại bố trí từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài ngân sách.

- Đánh giá tác động của giải pháp:

+ Tác động về kinh tế: Phát sinh chi phí từ ngân sách nhà nước.

+ Tác động về xã hội: Chính sách này có tác động tích cực đối với các địa phương, cộng đồng nơi có di tích đang ở tình trạng xuống cấp nghiêm trọng, có nhu cầu thực hiện tu bổ, tôn tạo, đảm bảo phù hợp cho từng di tích và nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác bảo tồn, tôn tạo di tích trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện cho di tích được bảo tồn, phát huy, đồng thời huy động được nguồn lực xã hội để tu bổ, tôn tạo di tích, đặc biệt đối với những địa phương còn khó khăn và khả năng huy động hạn chế.

+ Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Để thực hiện giải pháp, cần ban hành chính sách mới là Nghị quyết của HĐND tỉnh.

+ Tác động về giới: Giải pháp không có tác động về giới.

### **3.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Trên cơ sở đánh giá các ưu điểm, nhược điểm, phân tích tác động tích cực, tiêu cực của các giải pháp trên, UBND tỉnh đề xuất lựa chọn giải pháp thứ 3: Ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí tu sửa, tu bổ di tích đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh.

- Lý do lựa chọn chính sách:

+ Chính sách này có tác động tích cực đối với các địa phương, cộng đồng nơi có di tích đang ở tình trạng xuống cấp nghiêm trọng, có nhu cầu thực hiện tu sửa, tu bổ, tôn tạo, đảm bảo phù hợp cho từng di tích và nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác bảo tồn, tôn tạo di tích trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện cho di tích được bảo tồn, phát huy, đồng thời tạo động lực để huy động thêm nguồn lực xã hội trong tu bổ, tôn tạo di tích, đặc biệt đối với những địa phương còn khó khăn và khả năng huy động hạn chế.

+ Về điều kiện hỗ trợ:

Các di tích đã được cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng (cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia và cấp tỉnh) đang xuống cấp nghiêm trọng thì được xem xét hỗ trợ tu bổ và tu sửa cấp thiết. Nội dung các hạng mục thực hiện tu bổ, tôn tạo phải phù hợp với quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Ưu tiên hỗ trợ tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng quan trọng; di tích lưu niệm danh nhân tiêu biểu; di tích kiến trúc nghệ thuật có giá trị đặc biệt, nổi bật; di tích khảo cổ; các di tích có tiềm năng phát huy giá trị, khai thác phát triển du lịch nhưng bị xuống cấp nghiêm trọng;

Các di tích được bố trí kinh phí thực hiện dự án đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi từ nguồn đầu tư công trung hạn không thuộc đối tượng được hưởng chính sách này.

+ Về mức hỗ trợ:

Nhóm các di tích xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt; các di tích xếp hạng cấp quốc gia thuộc quyền sở hữu của cộng đồng; các di tích lịch sử cách mạng, di tích lưu niệm danh nhân, di tích là đình, đền, di tích khảo cổ xếp hạng cấp tỉnh: Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh nhưng không quá 05 tỷ đồng căn cứ nhu cầu thực tế và các quy định hiện hành có liên quan để thực hiện tu bổ, tôn tạo di tích.

Nhóm các di tích xếp hạng cấp tỉnh thuộc sở hữu cộng đồng (không thuộc nhóm di tích nêu trên): Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh nhưng không quá 03 tỷ đồng căn cứ nhu cầu thực tế và các quy định hiện hành có liên quan để thực hiện tu bổ, tôn tạo di tích.

Nhóm các di tích thuộc quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gia đình, dòng tộc (từ đường, nhà thờ họ) và không thuộc 2 nhóm đối tượng nêu trên: Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh nhưng không quá 01 tỷ đồng căn cứ nhu cầu thực tế và các quy định hiện hành có liên quan để thực hiện tu bổ, tôn tạo di tích.

- Thẩm quyền ban hành chính sách: Đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí tu sửa, tu bổ di tích đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh.

**4. Chính sách 4:** Hỗ trợ đối với công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

#### **4.1. Xác định vấn đề bất cập**

Theo quy định của Luật Di sản văn hóa, Nhà nước ưu tiên đầu tư ngân sách cho các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt, bảo tàng quốc gia, bảo vật quốc gia, di tích lịch sử cách mạng và di sản văn hóa phi vật thể có giá trị tiêu biểu. Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cũng xác định mục tiêu: “Phấn đấu... khoảng 70% số di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được xây dựng đề án, chương trình bảo vệ và phát huy giá trị”.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 7 di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Tuy nhiên, cho đến nay, ngoài Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ đối với Nghệ nhân, câu lạc bộ trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và Nghệ sĩ đang làm việc tại Trung tâm Nghệ Thuật truyền thống tỉnh Nghệ An, chưa có chính sách hỗ trợ nào khác cho việc bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, rất cần có chính sách phù hợp để góp phần bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể, tránh được sự mai một của di sản trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xu thế hội nhập hiện nay.

#### **4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Tạo điều kiện cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh.

### 4.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

\* **Giải pháp 1:** Như hiện trạng.

- Nội dung giải pháp: Không hỗ trợ kinh phí từ ngân sách cho bảo tồn phát huy di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào danh mục di sản phi vật thể quốc gia.

- Đánh giá tác động của giải pháp:

+ Tác động về kinh tế: Không phát sinh chi phí ngân sách.

+ Tác động về xã hội: Không có chính sách hỗ trợ nên di sản không có điều kiện bảo tồn, phát huy hiệu quả, thậm chí có nguy cơ mai một.

+ Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp không làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

+ Tác động về giới: Giải pháp không có tác động về giới.

\* **Giải pháp 2:** Tăng cường công tác quản lý nhà nước của các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung giải pháp: Tăng cường, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên địa bàn đối với việc bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể.

- Đánh giá tác động của giải pháp:

+ Tác động về kinh tế: Không phát sinh chi phí ngân sách.

+ Tác động về xã hội: Công tác quản lý di sản văn hóa được quan tâm tăng cường, nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp trong bảo tồn, phát huy di sản văn hóa. Tuy nhiên, ngoài việc tăng cường công tác quản lý, do không có chính sách hỗ trợ nên di sản không có điều kiện bảo tồn, phát huy hiệu quả, thậm chí có nguy cơ mai một, đặc biệt đối với những địa phương khó khăn.

+ Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp không làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

+ Tác động về giới: Giải pháp không có tác động về giới.

\* **Giải pháp 3:** Ban hành chính sách hỗ trợ đối với công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia:

- Nội dung giải pháp:

+ Hỗ trợ 700 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh để nghiên cứu, thực hiện phục hồi các trình thức, lễ nghi, không gian đã mai một; hoàn thiện trình thức, kịch bản tổ chức, thực hành di sản và thực hiện tuyên truyền quảng bá về di sản văn hóa phi vật thể;

+ Hỗ trợ 500 triệu đồng từ ngân sách tỉnh để tập huấn cho các nghệ nhân, người thực hành di sản và mua sắm trang thiết bị phục vụ thực hành di sản.

- Đánh giá tác động của giải pháp:

+ Tác động về kinh tế: Phát sinh chi phí từ ngân sách.

+ Tác động về xã hội: Chính sách này có tác động quan trọng đối với các địa phương có di sản được ghi danh. Việc xây dựng các chương trình, đề án và ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí cho di sản sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh.

+ Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp không làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

+ Tác động về giới: Giải pháp không có tác động về giới.

#### **4.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Trên cơ sở đánh giá các ưu điểm, nhược điểm, phân tích tác động tích cực, tiêu cực của các giải pháp trên, UBND tỉnh đề xuất lựa chọn giải pháp thứ 3: Ban hành chính sách hỗ trợ đối với công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Lý do lựa chọn chính sách:

Chính sách này có tác động quan trọng đối với các địa phương có di sản được ghi danh. Tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, kinh phí cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh.

+ Về điều kiện hỗ trợ:

Các di sản văn hóa đã được cấp có thẩm quyền Quyết định đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Có chương trình, kế hoạch, đề án bảo tồn, phát huy đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Về mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 700 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh để nghiên cứu, thực hiện phục hồi các trình thức, lễ nghi, không gian đền mai một; hoàn thiện trình thức, kịch bản tổ chức, thực hành di sản và thực hiện tuyên truyền quảng bá về di sản văn hóa phi vật thể;

Hỗ trợ 500 triệu đồng từ ngân sách tỉnh để tập huấn cho các nghệ nhân, người thực hành di sản và mua sắm trang thiết bị phục vụ thực hành di sản.

- Thẩm quyền ban hành chính sách: Đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

### III. Ý kiến tham vấn

1. Đề xây dựng hồ sơ Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023-2027, cơ quan soạn thảo đã căn cứ đánh giá tổng kết thực tiễn quá trình thực hiện bảo tồn, phát huy di sản văn hóa trong những năm gần đây, đặc biệt trong giai đoạn 2015-2021; các kiến nghị, đề xuất của cơ sở qua kiểm tra thực tế.

2. Lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị về hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết (lần 1).

3. Đăng tải lên Công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và Công thông tin điện tử của Sở Văn hóa và Thể thao hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết để lấy ý kiến của người dân.

4. Báo cáo thẩm định số 1670/BCTĐ-STP ngày 13/10/2022 của Sở Tư pháp đề nghị xây dựng Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023-2027.

5. UBND tỉnh đã tổ chức phiên họp do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì để nghe và cho ý kiến (lần 1) dự thảo hồ sơ Nghị quyết vào ngày 17/10/2022, phiên họp các thành viên UBND tỉnh nghe và cho ý kiến vào ngày 26/10/2022.

### IV. Giám sát và đánh giá

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và kính đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét, quyết định./. Umar

*Nơi nhận:* Ahmad

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
  - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
  - Các PCT UBND tỉnh;
  - Ban VHXH HĐND tỉnh;
  - Ban KTNS HĐND tỉnh;
  - Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
  - Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
  - Chánh VP, PVP UBND tỉnh
  - Công báo tỉnh; Web:<http://dbndnghean.vn>
  - Lưu: VT.UB
- 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



\*Bùi Đình Long

Dự thảo

**ĐỀ CƯƠNG NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023-2027**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ .....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số..../TTr-UBND ngày ....tháng....năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số ..../BC-HĐND ngày.... tháng... năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023-2027 (Không bao gồm di tích quốc gia đặc biệt: Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Kim Liên, Di tích lưu niệm Phan Bội Châu; Di tích Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Hồng Phong, Di tích Truông Bồn).

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa.

**Điều 2. Chính sách hỗ trợ cho người trực tiếp trông coi tại các di tích đã được xếp hạng**

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Người trực tiếp trông coi tại các di tích đã xếp hạng trên địa bàn tỉnh Nghệ An được Ban/Tổ quản lý di tích (UBND cấp huyện quyết định thành lập) hoặc thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng các di tích có văn bản phân công nhiệm vụ;

b) Đối với các thành viên Ban/Tổ quản lý di tích đã được hưởng lương từ ngân sách thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm tại di tích và các di tích có hợp đồng lao động thực hiện chi trả lương từ nguồn thu công đức của di tích thì không thuộc đối tượng được hưởng chính sách này.

## 2. Mức hỗ trợ

a) Đối với di tích xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt: 1.000.000 đồng/người/tháng, mỗi di tích không quá 3 người;

b) Đối với di tích xếp hạng cấp quốc gia: 1.000.000 đồng/di tích/tháng;

c) Đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh: 500.000 đồng/di tích/tháng;

d) Đối với các di tích có từ 02 địa điểm trở lên thì mỗi địa điểm di tích được áp dụng chế độ hỗ trợ như các di tích nêu trên.

## **Điều 3. Chính sách hỗ trợ tuyên truyền và tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích**

### 1. Điều kiện hỗ trợ:

a) Di tích được cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng cấp quốc gia, cấp tỉnh.

b) Có kế hoạch tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng được UBND cấp huyện phê duyệt kèm theo dự trù kinh phí.

### 2. Mức hỗ trợ:

a) Đối với di tích xếp hạng cấp quốc gia: Hỗ trợ 1 lần 30.000.000 đồng/di tích;

b) Đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh: Hỗ trợ 1 lần 20.000.000 đồng/di tích.

## **Điều 4. Chính sách hỗ trợ kinh phí tu bổ, tôn tạo di tích đã được xếp hạng**

### 1. Điều kiện và nguyên tắc hỗ trợ

a) Các di tích đã được cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng (cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia và cấp tỉnh) đang xuống cấp nghiêm trọng thì được xem xét hỗ trợ tu bổ và tu sửa cấp thiết. Nội dung các hạng mục thực hiện tu bổ, tôn tạo phải phù hợp với quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Ưu tiên hỗ trợ tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng quan trọng; di tích lưu niệm danh nhân tiêu biểu; di tích kiến trúc nghệ thuật có giá trị đặc biệt, nổi bật; di tích khảo cổ; các di tích có tiềm năng phát huy giá trị, khai thác phát triển du lịch nhưng bị xuống cấp nghiêm trọng;

c) Các di tích được bố trí kinh phí thực hiện dự án đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi từ nguồn đầu tư công trung hạn không thuộc đối tượng được hưởng chính sách này.

## 2. Mức hỗ trợ

a) Nhóm các di tích xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt; các di tích xếp hạng cấp quốc gia thuộc quyền sở hữu của cộng đồng; các di tích lịch sử cách mạng, di tích lưu niệm danh nhân, di tích là đình, đền, di tích khảo cổ xếp hạng cấp tỉnh

Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh nhưng không quá 05 tỷ đồng căn cứ nhu cầu thực tế và các quy định hiện hành có liên quan để thực hiện tu bổ, tôn tạo di tích.

b) Nhóm các di tích xếp hạng cấp tỉnh thuộc sở hữu cộng đồng (không thuộc nhóm di tích nêu tại điểm a khoản này)

Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh nhưng không quá 03 tỷ đồng căn cứ nhu cầu thực tế và các quy định hiện hành có liên quan để thực hiện tu bổ, tôn tạo di tích.

c) Nhóm các di tích thuộc quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gia đình, dòng tộc (từ đường, nhà thờ họ) và không thuộc nhóm đối tượng di tích nêu tại điểm a, b khoản này

Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh nhưng không quá 01 tỷ đồng căn cứ nhu cầu thực tế và các quy định hiện hành có liên quan để thực hiện tu bổ, tôn tạo di tích.

## **Điều 5. Chính sách hỗ trợ đối với công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia**

### 1. Điều kiện hỗ trợ

a) Các di sản văn hóa đã được cấp có thẩm quyền Quyết định đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

b) Có chương trình, kế hoạch, đề án bảo tồn, phát huy đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### 2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 700 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh để nghiên cứu, thực hiện phục hồi các trình thức, lễ nghi, không gian đã mai một; hoàn thiện trình thức, kịch bản tổ chức, thực hành di sản và thực hiện tuyên truyền quảng bá về di sản văn hóa phi vật thể;

b) Hỗ trợ 500 triệu đồng từ ngân sách tỉnh để tập huấn cho các nghệ nhân, người thực hành di sản và mua sắm trang thiết bị phục vụ thực hành di sản.

## **Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ theo phân cấp và trong khả năng cân đối của ngân sách hàng năm, lồng ghép nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn xã hội hóa và nguồn huy động hợp pháp khác.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khoá XVIII, Kỳ họp thứ..... thông qua ngày .... tháng ..... năm 2021 và có hiệu lực từ ngày..... tháng.... năm 2022./.

#### **Nơi nhận:**

- UB Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Bộ VHTT&DL(để b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPL-Bộ Tư pháp (để k/trá);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TP, TX;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. VP.

#### **CHỦ TỊCH**

**Thái Thanh Quý**